

Số: 4445/BC-UBND

Đức Thọ, ngày 13 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội năm 2024;
mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp kế hoạch năm 2025

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXX; Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Chương trình, Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2024 cho các địa phương, đơn vị để tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Năm 2024, các hoạt động sản xuất, kinh doanh diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của tỉnh; sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, sự đồng thuận của nhân dân, nhìn chung kinh tế - xã hội của huyện chuyển biến tích cực. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được chấn chỉnh, tăng cường. Cải cách hành chính gắn với kêu gọi thu hút đầu tư được chú trọng. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt được kết quả quan trọng; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Năm 2024, Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 21/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 đề ra 25 chỉ tiêu chủ yếu; thực hiện 24/25 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (09 chỉ tiêu vượt, 15 chỉ tiêu đạt kế hoạch), còn 01 chỉ tiêu không đạt (Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo), trong đó:

- * Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2024:
 - Tổng vốn đầu tư phát triển xã hội: 2.472 tỷ đồng đạt 147,1% KH, bằng 111,2% so với năm 2023.
 - Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha trong trồng trọt đạt 125 triệu đồng/ha.
 - Tổng sản lượng lương thực có hạt 72.951 tấn, đạt 109,2% KH và bằng 108% so với năm 2023.
 - Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.121,8 tỷ đồng bằng 118,3% tỉnh giao và 115,4% KH huyện giao (Trong đó: Thu trên địa bàn 280,1 tỷ đồng, đạt 85,2% KH tỉnh giao và 80% KH huyện giao).
 - Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 2,34%, với 737 hộ, giảm 0,71%; hộ cận nghèo giảm còn 2,64%, với 831 hộ (giảm 0,5% đạt kế hoạch đề ra).
 - Tỷ lệ lao động qua đào tạo 78,6% (đạt kế hoạch đề ra).

- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế 97,03% tăng 2,03% so với KH đề ra; tỷ lệ người lao động tham gia BHXH 30% (tăng 8,6% so với KH).
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi (theo thể chiều cao/tuổi) còn 10,5% vượt KH (đạt kế hoạch đề ra).

1. Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh

Ngay từ những tháng đầu năm, cấp ủy chính quyền từ huyện đến cơ sở và sự vào cuộc quyết liệt của nhân dân đã thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

1.1. Xây dựng nông thôn mới

Ban hành kế hoạch thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2024. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng khung kế hoạch chi tiết thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng NTM năm 2024. Phát động thi đua phong trào xây dựng NTM kỷ niệm 120 năm ngày sinh đồng chí Trần Phú - Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Tổ chức làm việc với các phòng, ngành để tập trung cao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí cấp huyện. Tổ chức đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm về xây dựng huyện NTM nâng cao tại các huyện thuộc các tỉnh phía Bắc. Lựa chọn, xây dựng tua tuyến tham quan huyện nông thôn mới nâng cao.

Làm việc với Văn phòng NTM Trung ương và Ban Chỉ đạo xây dựng NTM tỉnh để kiểm tra, rà soát, đánh giá kết quả; hướng dẫn xây dựng hồ sơ huyện đạt chuẩn NTM nâng cao. Các phòng ngành, chuyên môn theo lĩnh vực phụ trách căn cứ các Bộ tiêu chí, hướng dẫn của các sở ngành; khung kế hoạch triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí (cả về hồ sơ và thực địa); cập nhật hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới và cơ bản hoàn thành 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao¹. Hoàn thiện các tiêu chí, xây dựng hồ sơ trình thẩm định huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

Xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, NTM thông minh: Năm 2024 huyện tiếp tục chỉ đạo 7 xã còn lại xây dựng xã nông thôn mới nâng cao; 2 xã xây dựng xã NTM kiểu mẫu, xã Tùng Ảnh xây dựng xã NTM thông minh². Dự ước đến cuối năm 2024 có thêm 1 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 2 xã đạt chuẩn NTM

¹ (1) **Kết quả thực hiện năm 2024: Quy hoạch:** Điều chỉnh đồ án quy hoạch vùng huyện đến 2035, tầm nhìn đến 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ 2223 ngày 18/9/2024, công bố điều chỉnh quy hoạch vùng huyện. (2) **Giao thông:** Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường ĐH 46, ĐH 56, ĐH53, ĐH 48; lắp đặt bổ sung hệ thống biển báo, gờ giảm tốc tại các tuyến đường huyện đảm bảo quy định. Khởi công xây dựng bến xe tại vị trí mới. (3) **Y tế - Văn hóa - Giáo dục:** Công nhận thị trấn đạt chuẩn Đô thị văn minh. Trùng tu, tôn tạo chùa Tiên Lữ, nhà thờ Trần Dục. Nâng cấp, chỉnh trang quảng trường huyện. Tổ chức thành công các giải văn nghệ, thể dục thể thao chào mừng kỷ niệm 120 năm ngày sinh đồng chí Trần Phú. Thi công xây dựng nhà 4 tầng trung tâm y tế huyện; nhà xe trường THPT Đức Thọ, Minh Khai. Trung tâm GDNN - GDTX bố trí thư viện, mua sắm trang thiết bị, được Sở Giáo dục - ĐT công nhận đạt kiểm định chất lượng Giáo dục tại Quyết định số 1155/QĐ-SGDĐT ngày 01/10/2024. Khởi công xây dựng nhà đa năng trường THPT Minh Khai. Xây dựng chuyên mục du lịch trên cổng thông tin điện tử huyện; điểm check in tại bến Tam Soa. Làm việc với các địa phương và các hộ dân có nhu cầu xây dựng cơ sở lưu trú du lịch "Homestay". (4) **Kinh tế:** Cấp mã vùng trồng cho 178,3ha sản xuất lúa, 5ha ngô và 35ha sản xuất lạc. Chỉnh trang, nâng cấp chợ Hòm. (5) **Môi trường:** Mua 01 xe chuyên dùng thu gom vận chuyển rác tại các xã Thanh Bình Thịnh, Yên Hồ, Quang Vinh, Bùi La Nhân, An Dũng, Lâm Trung Thủy đưa đi xử lý tại nhà máy rác Kỳ Tân định kỳ 1 lần/tuần. Triển khai lắp đặt hệ thống quan trắc tự động tại CCN Thái Yên. (6) **Chất lượng môi trường sống:** Hoàn thành mô hình xử lý nước mặt hồ Bàu Quán; xây dựng mô hình xã thông minh tại xã Tùng Ảnh.

² Các xã NTM nâng cao gồm: Đức Lạng, Hòa Lạc, Đức Đông, Tân Dân, An Dũng, Liên Minh, Tùng Châu; các xã NTM kiểu mẫu gồm: Bùi La Nhân, Quang Vinh.

kiểu mẫu; nâng tổng số toàn huyện có 9/15 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 6/15 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu.

Xây dựng khu dân cư mẫu, khu dân cư thông minh³: Năm 2024 có thêm 10 khu dân cư mẫu đạt chuẩn⁴, nâng tổng số toàn huyện có 130/142 thôn đạt chuẩn, đạt 91,5%; xây dựng thêm 5 khu dân cư thông minh⁵.

Chương trình OCOP: Đôn đốc, hướng dẫn cơ sở sản xuất thực hiện phương án sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt. Rà soát, thẩm định chính sách đối với các cơ sở đạt chuẩn OCOP giai đoạn 2021 - 2023. Tổ chức đánh giá, phân hạng cho 3 sản phẩm công nhận mới và 2 sản phẩm công nhận lại đạt chuẩn 3 sao⁶; nâng tổng số toàn huyện có 34 sản phẩm đạt chuẩn OCOP.

1.2. Xây dựng Thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh

UBND huyện đã công nhận thị trấn Đức Thọ đạt chuẩn đô thị văn minh tại Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 với 9/9 đạt yêu cầu theo quy hoạch chung đô thị đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Về lĩnh vực kinh tế

2.1. Nông nghiệp - Lâm - Thủy sản

Năm 2024 là năm được mùa toàn diện cả về mặt năng suất và diện tích, tổng diện tích sản xuất đạt 15.481/14.962 ha, đạt 103,5% KH cả năm và bằng 100,7% so với cùng kỳ. Tổng sản lượng lương thực có hạt 72.951 tấn, đạt 109,2%KH và bằng 108% so với năm 2023⁷. Cấp 06 mã vùng trồng cho 06 xã⁸, lũy kế đến nay toàn huyện có 17 mã vùng trồng. Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha trong trồng trọt đạt 125 triệu đồng/ha. Duy trì ổn định tổng đàn gia súc, gia cầm: Trâu bò 32.039/32.000 đạt 100,1%KH; đàn lợn 30.030/30.000 con, đạt 100,1%KH; đàn gia cầm 890.000/890.000 con đạt 100%KH. Tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc,

³ Mở rộng, đổ đắp 17,46km lề đường; giải phóng 12,05km làm đường GT. Xây dựng 45 nhà ở hộ nghèo, hộ chính sách. Lắp đặt 39,5km đường điện chiếu sáng, 1.368 pano, 415 bể xử lý nước thải, 125 bể thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV; di dời 73 cột điện. Trồng, xây dựng 47,8km hàng rào xanh, bồn hoa; 3.764 cây bóng mát; chỉnh trang 1.405 vườn hộ, cải tạo 396 vườn tạp; 6.894 hộ sắp xếp nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp. Nâng cấp 164 công trình phụ trợ, 281 hộ xây dựng nhà vệ sinh tự hoại; phá bỏ 98 công trình vệ sinh không sử dụng. Nâng cấp, xây mới 284 công trình chăn nuôi.

⁴ Gồm các khu dân cư: Đại An, Hạ Tiên - An Dũng; Đồng Tâm, Phúc Hòa - Đức Đồng; Thượng Tiên - Hòa Lạc; ...

⁵ Khu dân cư thông minh: Đông Thái, Châu nội - Tùng Ảnh; Hạ Tứ - Bùi La Nhân; Vĩnh Phúc - Quang Vinh, Trung Khánh - Lâm Trung Thủy.

⁶ 3 Sản phẩm công nhận mới: Nem chua Liên Huyền - Liên Minh, gạo Thần Nông - Bùi La Nhân, Kiệu muối - An Dũng. 2 sản phẩm công nhận lại: Nước khoáng Trường Sơn, Bánh gai Đức Yên - Thị trấn Đức Thọ.

⁷ - Cây lúa: 10.442,6/10.399ha, đạt 100,4%KH và bằng 100,6% so với cùng kỳ, năng suất đạt 59,7 tạ/ha, sản lượng 62.299/57.983 tấn, đạt 107,4%KH và bằng 105% so với cùng kỳ. Cây ngô: Tổng diện tích 2.060/1.960 đạt 105,1%KH và bằng 106,6% so với cùng kỳ, trong đó ngô lấy hạt 2.060/1.960ha, năng suất 48,3 tạ/ha, sản lượng đạt 9.940/8.834 tấn, đạt 125% kế hoạch và bằng 127,1% so với cùng kỳ. Ngô nguyên liệu 310 ha. Cây lạc: Tổng diện tích lạc 838/856 ha đạt 97,9%KH và bằng 84,9% so với cùng kỳ, năng suất đạt 28,99 tạ/ha; sản lượng đạt 2.430/2.283 tấn, đạt 106,4% KH và bằng 92,3% so với cùng kỳ. Cây đậu: 662 ha, năng suất 12,63 tạ/ha, sản lượng 836 tấn.

- Cây trồng khác: Cây rau: 845 ha, năng suất 62,1 tạ/ha, sản lượng 5.241 tấn. Cây vùng: 78,2ha, năng suất 7,3 tạ/ha, sản lượng 57,1 tấn

⁸ Gồm các xã: Bùi La Nhân, Tân Dân, Tùng Châu, Đức Đồng, Quang Vinh, An Dũng.

gia cầm được kiểm soát, không xuất hiện các ổ dịch lớn, phức tạp trên địa bàn⁹. Tăng cường công tác quản lý giết mổ, vận chuyển gia súc gia cầm, tỷ lệ giết mổ gia súc tập trung đạt 95%. Sản xuất liên kết với các doanh nghiệp được đẩy mạnh, trong năm đã ký kết hợp tác sản hữu cơ với Tập đoàn Quế Lâm, liên kết sản xuất sản với Công ty Nông lâm thủy sản Nghệ An. Thành lập mới 47/39 mô hình kinh tế¹⁰; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy rừng, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; xây mới 11 km kênh mương. Tỷ lệ hợp tác xã hoạt động hiệu quả 65%¹¹.

2.2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng

Giá trị sản xuất Công nghiệp - TTCN ước đạt 2.845 tỷ đồng tương đương 101,4%KH. Chỉ đạo phát triển sản xuất tại các cụm công nghiệp trên địa bàn. Tại cụm công nghiệp Thái Yên đã hoàn thành các hạng mục chính với tổng diện tích đất đủ điều kiện cho thuê là 10,11 ha; đến nay đã có 90 dự án, doanh nghiệp thuê đất, với diện tích 7,24 ha, tỷ lệ lấp đầy khoảng 72%. Tại cụm công nghiệp huyện Đức Thọ đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết với tổng diện tích 68,28 ha¹². Cụm Công nghiệp Trường Sơn tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh đồ gỗ.

Thành lập 27 mô hình công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ¹³, đạt 100%KH.

2.3. Thương mại - Dịch vụ

Tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước đạt 3.184 tỷ đồng, đạt 102,5%KH. Phối hợp Đội quản lý thị trường Số 5 kiểm tra kiểm soát thị trường về công tác đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm, niêm yết giá và dấu hợp quy, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa,... tại các địa điểm kinh doanh, các ki ốt trong các chợ và trên địa bàn huyện¹⁴. Đã cấp 21 giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, 09 giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai và 06 giấy phép bán lẻ thuốc lá.

2.4. Quy hoạch - Xây dựng cơ bản - Quản lý dự án

UBND tỉnh đã phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đức Thọ đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 và Đồ án Điều chỉnh, mở rộng Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Đức Thọ và vùng phụ cận đến năm 2035, tỷ lệ 1/5000. Đẩy nhanh tiến độ lập Đồ án quy hoạch chung đô thị mới Tam Đồng và vùng phụ cận, huyện Đức Thọ đến năm 2045; Đồ án quy hoạch chung đô thị Lạc

⁹ Xuất hiện 02 ổ dịch bệnh nhỏ là Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra từ ngày 25/3 - 04/5/2024, tại 8 hộ/2 thôn thuộc xã An Dũng; số lợn mắc bệnh, chết, tiêu hủy 34 con; khối lượng 1.776 kg. Bệnh Lở mồm long móng xảy ra từ ngày 28/3 - 29/2/2024 tại 01 hộ, xã Bùi La Nhân, số gia súc mắc bệnh là 02 con.

¹⁰ Xây dựng 10 mô hình hữu cơ theo quy trình Quế Lâm (4 trồng trọt, chăn nuôi) hoạt động khá hiệu quả. Ký hợp đồng sản xuất sản nguyên liệu với tổng diện tích 44,51ha tại 04 xã: Hòa Lạc, Liên Minh, Đức Đồng, Tân Dân. Xây dựng mới 47 mô hình kinh tế (12 mô hình lớn, 35 mô hình nhỏ).

¹¹ Một số Hợp tác xã hoạt động nổi bật như: Hợp tác xã Thần Nông xã Bùi La Nhân; HTX sản xuất kinh doanh giống, thương mại dịch vụ chế biến nông sản Đức Lâm; ...

¹² Nhà đầu tư là Công ty Cổ phần Đầu tư GS Miền Trung đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Tiến hành triển khai thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục Nhà điều hành, Đường trục chính vào cụm công nghiệp huyện.

¹³ Gồm 03 mô hình lớn, 10 mô hình vừa, 14 mô hình nhỏ.

¹⁴ Tiến hành kiểm tra xử lý 95 trường hợp vi phạm, phạt hành chính 196.450.000 đồng.

Thiện, huyện Đức Thọ đến năm 2045. Xin ý kiến Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã Đức Đồng giai đoạn 2024-2030. Xin chủ trương lập các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm hành chính huyện, Khu công viên trung tâm thị trấn Đức Thọ. Thẩm tra thiết kế thi công cho 92 công trình, cấp phép xây dựng cho công trình nhà ở riêng lẻ cho 31 hộ. Triển khai phát quang hành lang an toàn lưới điện, chỉnh trang đường dây sau công tơ đảm bảo đạt chuẩn bền vững tiêu chí điện trong xây dựng nông thôn mới tại các xã, thị trấn cũng như an toàn lưới điện trong mùa mưa bão năm 2024.

Giá trị XDCB đạt 296 tỷ đồng bằng 106,3% kế hoạch. Triển khai thi công các dự án đầu tư từ nguồn trung hạn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh¹⁵ và nguồn ngân sách huyện; thi công hoàn thành 28 dự án¹⁶, đang thi công 14 công trình¹⁷.

Thực hiện xây dựng 13,75km đường giao thông¹⁸, đường GTNT là 20,45km đạt 102,3%KH; 5,50km đường GTNĐ 110,0%KH; Nâng cấp phục hồi được 19,44km mặt đường BTXM tại các xã đạt 101,7% KH.

2.5. Tài nguyên - Môi trường; bồi thường, giải phóng mặt bằng

Tổ chức giá đất giá 116 lô đất¹⁹; công nhận lại đất ở 493 hồ sơ có nguồn gốc sử dụng trước 18/12/1980. Hướng dẫn các xã, thị trấn tích tụ ruộng đất theo Kế hoạch số 2868/KH-UBND²⁰; riêng đối với 03 xã Bùi La Nhân, Trường Sơn, Tùng Anh đang tập trung thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí. Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu; chuyển mục đích sử dụng đất; đăng ký biến động đất đai²¹. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành liên quan kiểm tra đề xuất nâng công suất khai thác mỏ đất Đức Lạng và mỏ cát Quang Vĩnh phục vụ thi công dự án Cao tốc Bắc Nam. Tổ công tác liên ngành huyện đấu tranh xử lý khai thác cát trái phép thường trực 24/24²². Vận chuyển rác đi Kỳ Anh xử lý bình quân 30-33 tấn/ngày; tổ chức ra quân tổng dọn vệ sinh môi trường các dịp lễ, tết. Xây dựng giá đất cụ thể để bồi thường GPMB các công trình dự án

¹⁵ Gồm 02 dự án trung hạn ngân sách Trung ương: (1) Dự án Đường từ Thị trấn Đức Thọ đến khu lưu niệm Trần Phú; (2) Dự án Đường nối Quốc lộ 8A - Cụm công nghiệp Thái Yên - Quốc lộ 15A. 01 dự án đầu tư từ nguồn trung hạn ngân sách tỉnh: Dự án Đường huyện lộ ĐH56 đoạn qua xã Hòa Lạc.

¹⁶ Sửa chữa, nâng cấp hệ thống chiếu sáng công cộng bằng đèn Led trên địa bàn huyện Đức Thọ; Chỉnh trang, nâng cấp cơ sở hạ tầng các tuyến đường trục chính trung tâm huyện Đức Thọ; Cải tạo nhà ăn, nhà tập luyện thể thao và các công trình phụ trợ Trụ sở UBND huyện Đức Thọ; Đường nối QL8A - Cụm Công nghiệp Thái Yên - QL15A; Nâng cấp, cải tạo Trung tâm hành chính công huyện Đức Thọ; Sửa chữa, nâng cấp hồ Bàu Quán, thôn Đông Thái, xã Tùng Anh, huyện Đức Thọ; Đường giao thông xã Trường Sơn, huyện Đức Thọ (trục xã 21); ...

¹⁷ Đường trục xã 30 (TX30) đoạn qua xã Tân Dân, huyện Đức Thọ; Đường giao thông xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ (trục xã 09); Sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương Đập Trạ, xã Đức Lạng; Khắc phục sạt lở bờ sông Ngân Phố, đoạn qua xã Trường Sơn; Cầu Bãi Thận nối huyện Đức Thọ và thị xã Hồng Lĩnh; Kè chống sạt lở bờ hữu sông Ngân Sâu đoạn qua xã Đức Đồng - Đức Lạc; ...

¹⁸ Trong đó: theo cơ chế hỗ trợ xi măng là 3,18km, các dự án lồng ghép thực hiện được 10,57km.

¹⁹ Tại Thị trấn 16 lô, Quang Vĩnh 27 lô. Yên Hồ 60 lô, Đức Đồng 13 lô.

²⁰ Tổng diện tích toàn huyện phải thực hiện tích tụ ruộng đất là 4.853,34ha; đến nay đã thực hiện được 2.580,31ha đạt tỷ lệ 53,16%; có 71 thôn tại 14 xã đã giao ruộng cho dân; xã Trường Sơn đang triển khai cấp Giấy chứng nhận cho nhân dân, xã Bùi La Nhân đã nghiệp thu bản đồ, đang triển khai đo đạc bản đồ cho xã Tùng Anh, Liên Minh, Tùng Châu.

²¹ Thẩm định 300 hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu; 113 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất; 562 hồ sơ đính chính sai sót trên GCN QSD đất.

²² Đã phát hiện 02 hành vi vận chuyển cát trái phép, hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ xử phạt.

đang triển khai trên địa bàn, các khu đất thu hồi để đấu giá; ban hành giá đất cụ thể để đấu giá đất tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ GPMB của dự án Đường cao tốc Bãi Vọt - Hàm Nghi và dự án Đường dây 500kV mạch 3, đoạn qua huyện Đức Thọ. Dự án Đường từ Thị trấn Đức Thọ đến khu lưu niệm Trần Phú (*đoạn cuối tuyến*); Kè chống sạt lở bờ sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Đức Đồng (*giai đoạn 2*).

2.6. Tài chính - Kế hoạch

Tập trung chỉ đạo công tác thu ngân sách và huy động các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân đóng góp xây dựng NTM. Thu trên địa bàn 280,1 tỷ đồng, đạt 85,2% KH tỉnh giao và 80% KH huyện giao. Chi ngân sách đảm bảo theo dự toán và tiến độ thực hiện, xử lý các nhiệm vụ phát sinh; chỉ đạo giải ngân các nguồn vốn. Tập trung đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, cấp giấy đăng ký thành lập hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể²³. Tổ chức kỷ niệm 20 năm ngày Doanh nhân Việt Nam và tôn vinh các doanh nghiệp, doanh nhân trang trọng, ý nghĩa; thành lập mới 40 doanh nghiệp, đạt 200% KH.

Đẩy mạnh công tác giải ngân nguồn vốn đầu tư công; nguồn vốn đầu tư công ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh dự kiến giải ngân đạt 143,8/153,8 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 93,5% kế hoạch²⁴.

Công tác giải ngân nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách theo nghị quyết của HĐND tỉnh được quan tâm và tập trung quyết liệt. Dự kiến giải ngân các nguồn vốn: Chương trình MTQG nông thôn mới đạt 14,377/15,417 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 93,2% KH; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt 7,756/9,36 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 82,9% KH; Nghị quyết 44 của HĐND tỉnh đạt 6,854/8,693 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 78,8% KH; Nghị quyết 51 của HĐND tỉnh đạt 1,078/3,987 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 27,03% KH.

Hoạt động các Chi nhánh, phòng giao dịch Ngân hàng thương mại, Ngân hàng chính sách xã hội, Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn: Tổng nguồn vốn huy động 8.619 tỷ đồng, tăng 1,8% so với năm 2023; doanh số cho vay 3.618 tỷ đồng, tăng 1,6% so với cùng kỳ.

3. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội

3.1. Công tác Giáo dục - Đào tạo

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới cho lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7,8; 10 và 11; chuẩn bị các điều kiện để triển khai cho lớp 5, lớp 9, 12. Hoàn thành nhiệm vụ năm học 2023-2024 đạt kết quả toàn diện; có 11 học sinh đạt giải cấp Quốc gia, 274 học sinh của ba cấp học được công nhận học sinh giỏi cấp tỉnh; 04 giáo viên được công nhận đạt giải cấp Quốc gia, 02 cán bộ quản lý được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú. Kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 có 84 giải, 6 giải Nhất, 2 thủ khoa toàn tỉnh. Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm 2024-2025,

²³ Thẩm định quyết toán 56 công trình XDCB; cấp 360 giấy phép kinh doanh cho các hộ gia đình, cá nhân.

²⁴ Nguồn trung hạn ngân sách Trung ương 70/70 tỷ đồng, đạt 100% KH; nguồn ngân sách tỉnh 73,797/83,797 tỷ đồng, đạt 88,1% KH. Dự kiến còn khoảng 10 tỷ của dự án Kè chống sạt lở bờ hữu sông Ngàn Sâu đoạn qua xã Đức Đồng - Đức Lạc (giai đoạn 2) không thể giải ngân trong năm 2024 do dự án mới hoàn thiện thủ tục đầu tư và khởi công ngày 23/9/2024, nguồn vốn bố trí 39,7 tỷ đồng nên không thể giải ngân hết kế hoạch nguồn vốn.

huyện Đức Thọ tiếp tục duy trì được vị trí cao so với toàn tỉnh, được Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen. Cơ sở vật chất trường học được cải thiện rõ nét, trong năm học đã có 10 trường đăng ký và được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia²⁵.

3.2. Văn hóa, thông tin - Truyền thông

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền phục vụ các ngày lễ và nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 120 năm ngày sinh Cố Tổng Bí thư Trần Phú... Nhiều thiết chế Văn hóa, Thể thao được đầu tư xây dựng mới²⁶, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Di sản văn hóa vật thể, phi vật thể được quan tâm phát huy, phong trào Văn hóa, văn nghệ, TDTT sôi nổi²⁷, đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân ngày càng được nâng cao. Tổ chức tập huấn và khảo sát du lịch trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo xây dựng các danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn, TDP văn hóa; công nhận 30.488/30.379 gia đình đạt chuẩn văn hóa, đạt 100,3% KH; 155/155 thôn, TDP được công nhận đạt chuẩn văn hóa, đạt 100% KH.

3.3. Chuyển đổi số - Dịch vụ công trực tuyến

Tổ chức thành công ngày hội chuyển đổi số năm 2024. Triển khai chiến dịch cao điểm “Nâng cao hiệu quả cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện”. Đôn đốc hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn hoàn thiện hồ sơ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ và triển khai các phương án đảm bảo theo hồ sơ đã phê duyệt. Phối hợp với các đơn vị Viễn thông cấp chữ ký số công cộng cho người dân và doanh nghiệp.

Dịch vụ công trực tuyến: Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 70,11%²⁸; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 97,05%²⁹; Kết quả số hóa hồ sơ kết quả TTHC, toàn huyện đạt 87,53%³⁰. Thanh toán trực tuyến toàn huyện đạt 56,01%. Mức độ hài lòng toàn huyện đạt 98%.

Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm Hành chính công huyện với diện tích và cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động của tất cả các lĩnh vực, ngành liên quan đến TTHC. Hợp đồng với 02 nhân viên bưu điện thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ TTHC. Kết quả thực hiện đánh giá về việc giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2024 cụ thể như sau: Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong năm 2024 (đến 25/11/2024) là 10.282 hồ sơ; đã giải quyết 10.222 hồ sơ (đạt 99,41%); còn 60 hồ sơ chưa đến hạn.

3.4. Y tế - Dân số

²⁵ Trường THCS Thanh Dũng đạt chuẩn mới; Trường MN Đức Lạng, MN Đức Thịnh đạt chuẩn mức độ 1 (sau kiểm tra lại); Trường Tiểu học Đức Thịnh, THCS Lê Ninh đạt chuẩn mức độ 2 (sau kiểm tra lại). Hiện nay, tỉ lệ trường công lập trực thuộc huyện đạt chuẩn, toàn huyện có 51/58 trường đạt chuẩn Quốc gia (tỷ lệ 87,93%), bao gồm Mầm non 20/24 trường (83,33%), tiểu học 22/24 trường (91,6%), THCS 9/10 trường (90%), trong đó đạt mức độ 1: 25 trường (49,02%), đạt mức độ 2: 26 trường (50,98%).

²⁶ Xây mới 01 nhà văn hóa xã, 01 nhà văn hóa thôn, 4 khu vui chơi giải trí.

²⁷ Tu bổ 2 di tích, thành lập 2 CLB phòng chống bạo lực gia đình, ra mắt 2 CLB dân ca ví dặm; tổ chức 1 Hội diễn Nghệ thuật quần chúng cấp huyện, tổ chức 8 giải TDTT cấp huyện, đạt giải ba bóng chuyền nam thanh niên và bóng đá nam nhi đồng, 2 HCB và 4 HCB giải Karate cấp tỉnh.

²⁸ Trong đó: cấp huyện đạt 70,01%; cấp xã đạt 67,81 %.

²⁹ Trong đó cấp huyện đạt 96,58 %; cấp xã đạt 97,43%.

³⁰ Trong đó cấp huyện đạt 92,64 %; cấp xã đạt 82,42 %.

Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế đạt 97,03%; Giảm Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi (*chiều cao/tuổi*) còn 10,5%; 16/16 Trạm Y tế các xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, không để xảy ra sai sót lớn trong chuyên môn; Tăng cường kiểm tra liên ngành đảm bảo an toàn thực phẩm; y dược ngoài công lập³¹. Đôn đốc các xã, thị trấn tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế; phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng; phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Chỉ đạo, giám sát công tác phòng, chống dịch bệnh; khám chữa bệnh sử dụng thẻ căn cước công dân thay thế thẻ Bảo hiểm Y tế; Triển khai sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeIL.

3.5. Lao động - Thương binh, xã hội

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 78,6% đạt kế hoạch đề ra; lao động được giải quyết việc làm 1.700 lao động, đạt 103% kế hoạch.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 2,34%, với 737 hộ, giảm 0,71% đạt kế hoạch đề ra; hộ cận nghèo còn 2,64%, với 831 hộ, giảm 0,5% đạt kế hoạch đề ra.

Đẩy mạnh chi trả trợ cấp ưu đãi không dùng tiền mặt cho đối tượng hưởng các chính sách an sinh xã hội³²; Chi trả kịp thời các loại chế độ đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội³³; làm mới 89 nhà ở cho hộ người có công, hộ nghèo, với số tiền 623 triệu đồng³⁴. Đào tạo mở 12 lớp đào tạo nghề cho người lao động nông thôn là hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo cho 5.028 học viên; thực hiện 16 mô hình sinh kế tại các xã, thị trấn, với số tiền 2,822 tỷ đồng. Hướng dẫn các xã, thị trấn trao quà Người có công bằng hiện vật tới tay đối tượng đại diện thân nhân chủ yếu của liệt sỹ đang hưởng trợ cấp thường xuyên; đại diện gia đình thờ cúng liệt sỹ không để xảy ra sai sót. Cấp quà tết cho 22.625 đối tượng với số tiền 9,358 tỷ đồng³⁵; Rà soát, lập hồ sơ cấp kịp thời cho 5.997 thẻ khám chữa bệnh cho các đối tượng người có công; Triển khai công tác điều dưỡng

³¹ Kiểm tra liên ngành An toàn thực phẩm trong 3 đợt với 42 cơ sở, vi phạm 01 cơ sở, xử lý 01 cơ sở với số tiền 2 triệu đồng. Kiểm tra hành nghề Y, dược tư nhân đã kiểm tra 17 cơ sở vi phạm 03, xử lý 03 với số tiền 10 triệu đồng.

³² Số đối tượng được mở tài khoản: 10.383/11.640 đối tượng an sinh xã hội toàn huyện, đạt tỉ lệ 89,2%, trong đó NCC 4.752/5.067 đạt 94%; BTXH 5.631/6.573 đạt 86%. Số đối tượng đã thực hiện chi trả qua tài khoản là 9.645/11.640 đối tượng an sinh xã hội trên địa bàn, đạt tỷ lệ 83%%. Số đối tượng bất khả kháng không đăng ký được tài khoản (người già không có khả năng đi lại, không có người nhận thay để ủy quyền) 1.257/11.640, tỷ lệ 11%.

³³ Chi trả tiền hỗ trợ thu nhập cho thành viên hộ nghèo thuộc chính sách ưu đãi người có công với cách mạng (đủ 60 tuổi trở lên) và người cao tuổi cô đơn theo Nghị quyết 72/2022/NQ-HĐND với số tiền 271,25 triệu đồng. Chi trả phụ cấp quý 1, quý 2 cho người có công với số tiền trên 100 tỷ đồng; Chi trả cho đối tượng Bảo trợ xã hội quý 1, quý 2 cho 6.705 người, với số tiền trên 20 tỷ đồng.

³⁴ Trong đó 8 nhà theo Quyết định 22 của Tỉnh ủy, 75 nhà từ nguồn hỗ trợ từ cá nhân, tổ chức cho hộ nghèo, cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, 6 nhà ở cho NCC từ nguồn Đền ơn đáp nghĩa.

³⁵ Người có công: 10.564 đối tượng với 3.277.900.000 đồng; Hộ nghèo: 1.568 đối tượng với 926.600.000 đồng; Hộ cận nghèo: 1.645 đối tượng với 1.057.700.000 đồng; Người cao tuổi: 3.935 đối tượng với 1.488.840.000 đồng; Trẻ em 485 đối tượng với 257.500.000 đồng; Đối tượng BTXH: 1.848 đối tượng, với 822.300.000 đồng; Đối tượng khác 2.1750 đối tượng với 1.218.250.000 đồng; Người lao động: 405 đối tượng, với số tiền 309.000.000 đồng.

Người có công với cách mạng năm 2024 cho đối tượng ở các xã, thị trấn; Lập hồ sơ và gửi vào Trung tâm chữa bệnh - giáo dục xã hội tỉnh 08 đối tượng³⁶.

4. Lĩnh vực Nội vụ - Thanh tra - Tư pháp

4.1. Nội vụ

Xây dựng triển khai Đề án tổ chức lại Trung tâm Y tế huyện, kiện toàn tổ chức bộ máy và đi vào hoạt động đúng Luật định. Thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều chuyển, luân chuyển cán bộ; xây dựng kế hoạch, tổ chức chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức hiệu quả, đúng đối tượng; thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Phối hợp với UBND các huyện Nam Đàn, Hưng Nguyên (*tỉnh Nghệ An*), thị xã Hồng Lĩnh, huyện Can Lộc, Hương Sơn, Vũ Quang ký hoàn thiện hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính theo Đề án 513 trình Bộ Nội vụ phê duyệt và hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý địa giới hành chính đúng quy định. Thực hiện tốt công tác Cải cách hành chính trên địa huyện. Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, trường học giai đoạn 2020-2025, quy hoạch giai đoạn 2025-2030. Khen thưởng kịp thời định kỳ, đột xuất cho 189 tập thể, 587 cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong các phong trào thi đua; kỷ luật 11 công chức, viên chức thuộc thẩm quyền. Các hoạt động Tôn giáo trên địa bàn đúng pháp luật; quản lý Nhà nước về văn thư, lưu trữ được quan tâm, công tác Thanh niên và công tác Hội xã hội được tăng cường. Hướng dẫn và quyết định thành lập Hội Cựu Công an nhân dân huyện Đức Thọ, chỉ đạo Hội Luật gia, Hội Cựu giáo chức và Hội Khuyến học tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 2024-2029 đúng kế hoạch.

4.2. Thanh tra

Thanh tra công tác quản lý tài chính, ngân sách, đầu tư XDCB, sử dụng kinh phí xây dựng nông thôn mới, quy hoạch và thực hiện quy hoạch tại xã Đức Đồng, Tùng Châu; kết thúc, ban hành kết luận thanh tra 2/3 cuộc. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trong kỳ, UBND huyện tiếp dân được 46 phiên (*35 lượt người*), không có đoàn đông người; lãnh đạo huyện tổ chức tiếp dân định kỳ 20 phiên theo quy định. Tiếp nhận và xử lý 81 đơn, đủ điều kiện giải quyết 80 đơn, đã giải quyết được 75 đơn, đang giải quyết 05 đơn. Triển khai kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 tại 81/81 cơ quan, đơn vị; số người đã kê khai là 275/275 đạt 100%.

4.3. Tư pháp

Đã tiến hành hệ thống hóa 12 văn bản Quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023. Hướng dẫn công tác phổ biến giáo dục pháp luật hàng quý; tuyên truyền, biên tập và thông tin chính sách pháp luật hàng tháng; công nhận 16/16 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Tuyên truyền nhân dân tham gia cuộc thi trực tuyến “tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông” với hơn 20.000 lượt người tham dự; thực hiện hơn 249 cuộc tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật với gần

³⁶ 07 đối tượng bị bệnh tâm thần đặc biệt nặng có hành vi nguy hiểm cho xã hội và 01 đối tượng nuôi dưỡng lâu dài vào Trung tâm Bảo trợ xã hội.

45.733 người tham dự. Thực hiện đăng ký kết hôn, đăng ký khai sinh; đăng ký nhận cha, mẹ, con; ghi chú ly hôn, kết hôn cho các trường hợp theo quy định³⁷.

Công tác thi hành án dân sự: Tổng số việc phải thi hành 314 vụ việc; số việc có điều kiện thi hành 297 vụ việc, đã giải quyết xong 271/297 vụ việc, đạt tỷ lệ 91,25%. Tổng số tiền phải thi hành là 8.3 tỷ đồng; số tiền có điều kiện thi hành là 6,5 tỷ đồng, đã giải quyết xong 5,4 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 82,96%..

5. Về Quốc phòng - An ninh

5.1. Quốc phòng

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh chính trị các ngày lễ của đất nước, sẵn sàng lực lượng phương tiện, vũ khí thiết bị xử lý tốt các tình huống không để bị bất ngờ. Tổ chức huấn luyện cho lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên chặt chẽ, nghiêm túc, bảo đảm quân số và chất lượng; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 2, 3, 4 theo kế hoạch. Hoàn thành xuất sắc diễn tập khu vực phòng thủ huyện năm 2024; diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ các xã An Dũng, Tân Dân, Hòa Lạc, Thị trấn Đức Thọ theo đúng quy định, bảo đảm chất lượng. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ (*113/113 công dân*); thực hiện tốt công tác tuyển sinh quân sự và đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương. Tổ chức thành công Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang huyện giai đoạn 2019-2024; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; giải quyết các chế độ, chính sách theo Quyết định số 49, 62 và Nghị định 131/2021/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo các quy định.

5.2. An ninh

Chủ động nắm tình hình, giữ vững an ninh chính trị, không để bị động, bất ngờ, không để phát sinh "điểm nóng về ANTT"... Bảo vệ an toàn tuyệt đối các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm, làm việc, đi qua địa bàn, các hoạt động kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Trần Phú. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đấu tranh phòng chống tội phạm, đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra, tạo chuyển biến tích cực về trật tự, an toàn xã hội, công tác điều tra, xử lý tội phạm đảm bảo đúng quy định pháp luật, không để xảy ra oan, sai, bỏ lọt tội phạm, không để phát sinh khiếu nại, tố cáo³⁸.

³⁷ Đăng ký kết hôn 12 cặp; đăng ký khai sinh 07 trường hợp; đăng ký nhận cha, mẹ, con 02 trường hợp; Ghi chú ly hôn cho 01 trường hợp; Ghi chú Kết hôn cho 01 trường hợp cải chính hộ tịch 56 trường hợp; kiểm tra tính pháp lý 69 hồ sơ XPHC với 98 đối tượng, trong đó có 08 đối tượng chưa thành niên được áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo, tham mưu trả 02 hồ sơ với 08 đối tượng do lập hồ sơ xử phạt sai trình tự thủ tục và thẩm quyền theo quy định. Tổng tiền phạt thu được 394.950.000 đồng.

³⁸ Điều tra làm rõ 36/38 vụ phạm pháp hình sự, thu hồi tài sản trị giá hơn 300 triệu đồng trả lại cho người bị hại, nổi bật là phá 1 chuyên án Đánh bạc trên không gian mạng với tang số hơn 5 tỷ đồng/tháng, khởi tố điều tra 25 vụ 63 bị can, không khởi tố 5 vụ, góp phần kéo giảm 35% tội phạm hình sự so với cùng kỳ năm 2023. Bắt giữ, khởi tố điều tra 5 vụ 8 bị can mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (*Tăng 1 vụ so với cùng kỳ năm 2023*), thu giữ 40.703g ma túy tổng hợp. Phát hiện, bắt giữ, khởi tố điều tra hơn 7 vụ 15 bị can Buôn bán, tàng trữ, sản xuất hàng cấm, thu giữ hơn 2.3 tấn pháo và tiền chất chế tạo pháo, trong đó có nhiều đối tượng hoạt động trên phạm vi cả nước. Phát hiện, lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính 93 vụ 151 đối tượng trên lĩnh vực ANTT với

Làm tốt công tác quản lý nhà nước về ANTT, tăng cường công tác quản lý cư trú, công tác PCCC&CNCH, thu hồi VL-VLN-CCHT. Thực hiện Luật Căn cước mới, cấp căn cước gắn chip điện tử cho người dân, tập trung thực hiện cao điểm cấp cho đối tượng trẻ dưới 14 tuổi³⁹. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm TTATGT⁴⁰. Tổ chức diễn tập phương án A2 về phòng chống tụ tập đông người gây mất ANTT, kết quả được lãnh đạo các cấp đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tiếp tục duy trì và hoạt động có hiệu quả các mô hình toàn dân bảo vệ ANTT. Thành lập và phát huy hiệu quả mô hình "Zalo kết nối bình yên"⁴¹. Tiếp tục huy động các nguồn xã hội hóa và vận động các cơ quan, đơn vị, Nhân dân lắp mới, chỉnh hướng camera phục vụ kết nối hệ thống Camera an ninh."

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Một số khó khăn, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương, đơn vị chưa tập trung quyết liệt. Một số khu dân cư đã được công nhận đạt chuẩn và đã được hưởng chính sách, tuy nhiên đến nay đã xuống cấp.

- Tiến độ xây dựng mô hình xã NTM thông minh, việc chỉnh trang nâng cấp quảng trường và lắp đặt các dụng cụ TDTT ngoài trời còn chậm tiến độ. Việc quảng bá, giới thiệu hình ảnh văn hóa, con người Đức Thọ; phát huy các giá trị di tích LSVH; phát triển du lịch theo tinh thần Nghị quyết 06 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ở một số địa phương còn hạn chế. Việc thực hiện công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của xã, thị trấn còn thiếu kịp thời.

- Kết quả tiêm phòng đợt 1 ở một số đơn vị đạt tỷ lệ còn thấp⁴²; tiến độ thực hiện Dự án giảm nghèo tại một số địa phương còn chậm và gặp nhiều khó khăn.

- Phong trào xây dựng đường GTNT- GTNĐ một số địa phương chưa được quan tâm, triển khai thực hiện theo kế hoạch còn chậm. Phát triển mô hình CN-TTCN-TMDV chưa đồng đều tập trung chủ yếu một số xã có tiềm năng.

- Công tác thu ngân sách gặp khó khăn, đạt tỷ lệ còn thấp, đặc biệt thu từ nguồn đầu giá đất; giải ngân các nguồn vốn còn chậm, chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Cơ sở vật chất trường học tuy được quan tâm, đầu tư nhưng chưa đáp ứng

số tiền 327.000.000đ, đưa 2 đối tượng vào cơ sở giáo dục, 5 đối tượng vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, 2 đối tượng giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

³⁹ Trọng tâm là thực hiện Luật Căn cước, cấp 32.652 hồ sơ Căn cước, 2.928 hồ sơ ĐDDT, trong đó, thị trấn Đức Thọ là đơn vị đầu tiên trên toàn tỉnh cấp 100% cho đối tượng trẻ dưới 14 tuổi; Xử phạt VPHC 3 cơ sở vi phạm quy định về PCCC, phạt tiền 17.400.000 đồng; Vận động nhân dân giao nộp 16 khẩu súng, 6 thanh kiếm, 9 bộ kích điện; 27,48 kg pháo các loại; 6,2 kg tiền chất dùng để chế tạo pháo.

⁴⁰ Lập 1528 biên bản VPHC, tạm giữ 42 ô tô, 379 mô tô, 429 GPLX, ĐKX. Ra quyết định xử phạt VPHC, gửi thông báo về địa phương 998 trường hợp với số tiền hơn 2,3 tỷ đồng, tước 229 GPLX.

⁴¹ Qua thông tin người dân cung cấp, kịp thời phát hiện, ngăn chặn 4 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng với số tiền hơn 1,35 tỷ đồng...; Tổ chức 16 Hội nghị "Công an lắng nghe ý kiến của nhân dân"; phối hợp tổ chức ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT cấp huyện tại 155/155 thôn trên địa bàn.

⁴² Vắc xin VDNC: xã An Dũng 55,2%; Đức Đồng 51,5%; Quang Vinh 52,7%; Tân Dân 55,1%. Đạn lợn: Đức Đồng 11,34%; Thanh Bình Thịnh 62,5%; Tân Hương; Yên Hồ; Quang Vinh. Đạn gia cầm: Đức Lạng 5,2%; Đức Đồng 9,2%; Yên Hồ 9,62%; Liên Minh 14%; Quang Vinh 30%; Tân Hương 37,8%.

được yêu cầu so với quy định, một số trường đến kỳ kiểm tra đạt chuẩn nhưng không đủ điều kiện về cơ sở vật chất; tình trạng bạo lực học đường vẫn còn diễn ra; việc kiểm tra, giám sát huy động đóng góp của phụ huynh, học sinh và nguồn xã hội hóa chưa được thường xuyên.

- Số lượng cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021 còn nhiều chưa bố trí sắp xếp được. Công tác cải cách hành chính trên một số lĩnh vực đạt hiệu quả chưa cao; Tỷ lệ thanh toán trực tuyến, số hóa hồ sơ trên cổng dịch vụ công, tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử, áp dụng chữ ký số cấp xã đạt còn thấp. Triển khai áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 theo kế hoạch ở một số đơn vị còn chậm.

- Tình trạng trễ hẹn trả hồ sơ vẫn còn diễn ra, nhất là những thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai. Một số địa phương các tỷ lệ về dịch vụ công chưa đạt kế hoạch đề ra⁴³.

- Công tác quản lý đất đai, quy hoạch ở một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức. Công tác thẩm định, phê duyệt phương án, dự toán Đề án tập trung, tích tụ ruộng đất còn chậm. Việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải tại hộ còn thấp nên khối lượng rác đưa đi xử lý lớn; rác thải sinh hoạt phải thu gom vận chuyển vào kỳ anh để xử lý nên gặp nhiều khó khăn, kinh phí lớn.

- Công tác chuẩn bị huấn luyện ở một số địa phương, đơn vị chưa được đầu tư đúng mức, mô hình học cụ huấn luyện chưa đa dạng. Điều động quân số Dân quân tham gia huấn luyện có xã chưa bảo đảm. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ của một số địa phương chất lượng, hiệu quả còn thấp.

- Tình hình hoạt động các loại tội phạm, tệ nạn xã hội như cờ bạc, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy còn tiềm ẩn phức tạp.

2. Nguyên nhân

Những tồn tại, hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan.

a. Nguyên nhân khách quan:

- Hội đồng thẩm định giá đất của tỉnh chưa hoàn thành công tác định giá đất của dự án Khu nhà ở thương mại dịch vụ thị trấn Đức Thọ làm ảnh hưởng đến công tác thu ngân sách (*giao thu tiền đất từ dự án 150 tỷ*). Công tác lựa chọn đơn vị tư vấn đấu giá đất chưa được hướng dẫn cụ thể nên việc đấu giá quyền sử dụng đất đang tạm dừng.

- Đối tượng đủ điều kiện thực hiện Dự án giảm nghèo ít hoặc già cả, neo đơn, bệnh tật, không đảm bảo các điều kiện về chuồng trại, môi trường,... khó để thực hiện Dự án. Dự án giảm nghèo thực hiện từ năm 2022 đến nay trên cả 02 lĩnh vực Nông nghiệp và Lao động - TBXH, do vậy đối tượng hỗ trợ bị trùng lặp.

b. Nguyên nhân chủ quan:

- Cấp ủy đảng, chính quyền một số địa phương chưa quyết liệt trong lãnh

⁴³ Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến: An Dũng 48,7%; Tân Hương 42,8%; Yên Hồ 49,0%; Liên Minh 54%; Bùi La hân 58,1%. Tỷ lệ số hóa: An Dũng 66,2%, Tân Hương 58,8%.

đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

- Nguồn thu ngân sách huyện còn hạn chế; khó khăn trong huy động nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, trường đạt chuẩn quốc gia.

- Sự quan tâm và đầu tư nguồn lực cho công tác phát triển du lịch cũng như nguồn lực để phát huy các giá trị di tích lịch sử trên địa bàn huyện còn hạn chế, chưa tương xứng. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn hạn chế.

- Ý thức của người dân trong việc phân loại, xử lý rác chưa cao làm cho khối lượng rác vận chuyển đưa đi xử lý lớn.

- Một số phòng, ban, ngành thiếu quan tâm, sâu sát trong quá trình thực hiện lãnh đạo chỉ đạo ở các xã, thị trấn; thiếu thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên ngành; chưa phát huy trách nhiệm của người đứng đầu..

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Năm 2025 là năm cuối thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước theo tinh thần Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025, Đại hội Đảng bộ huyện khóa XXX. Dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, biến động giá cả nguyên, nhiên vật liệu diễn biến khó lường, đòi hỏi các cấp, các ngành các cơ quan đơn vị phải tập trung chỉ đạo quyết liệt, có giải pháp cụ thể theo từng lĩnh vực. Các phòng, ban, ngành, địa phương cần xây dựng chương trình hành động thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025 và giai đoạn năm 2021 - 2025.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Một số chỉ tiêu chủ yếu

- Xây dựng 01 xã đạt NTM kiểu mẫu; 02 xã đạt NTM nâng cao;
- Xây dựng thêm 05 thôn đạt khu dân cư kiểu mẫu;
- Có thêm 3 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3 sao trở lên;
- Duy trì và nâng cao các tiêu chí trong xây dựng Thị trấn Đức Thọ đạt chuẩn đô thị văn minh;
- Thu nhập bình quân đầu người: 65 triệu đồng;
- Thu ngân sách trên địa bàn: 380 tỷ đồng;
- Huy động tổng nguồn vốn đầu tư xã hội: 1.800 tỷ đồng;
- Tổng sản lượng lương thực: 68.153 tấn;
- Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha trong trồng trọt: 130 triệu đồng/ha;
- Xây dựng: 25 km đường giao thông (*trong đó: 20 km GTNT; 5 km GTND*); nâng cấp, làm mới 10 km kênh mương cứng (*trong đó thực hiện 3,5 km từ nguồn hỗ trợ xi măng*);

- Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý đạt 98%; tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom, xử lý đạt 95%;
- Thành lập: 20 Doanh nghiệp; tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả đạt 70%; xây dựng 70 mô hình kinh tế⁴⁴.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 80%;
- Giải quyết việc làm 1.700 người, trong đó lao động xuất khẩu 400 người;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,4-0,5%;
- Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm Y tế 96%;
- Tỷ lệ người lao động tham gia BHXH 31%;
- Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới 10,0% (*thế chiều cao/tuổi*);
- Tỷ lệ xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế: 100%;
- Trường chuẩn quốc gia: xây dựng cơ sở vật chất để công nhận mới 01 trường chuẩn quốc gia; 02 trường kiểm tra lại đạt chuẩn 1; 02 trường kiểm tra lại đạt chuẩn 2;
- Tỷ lệ hộ dùng nước sạch 85% và nước hợp vệ sinh 100%;
- Công nhận: 30.490 gia đình văn hóa, 155 thôn, tổ dân phố văn hóa; 100% nhà văn hóa thôn, TDP đạt chuẩn.
- Giải quyết đúng hạn các thủ tục tại Trung tâm Hành chính công đạt trên 99,8%; 100% thủ tục, văn bản được ký số từ huyện đến cơ sở.

4. Về quốc phòng, an ninh

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân;
- 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ sở vững mạnh toàn diện;
- 100% xã, thị trấn ổn định về an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội;
- Tỷ lệ điều tra, khám phá án hình sự đạt trên 80%, trong đó án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt từ 95% trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình trọng điểm, đột phá chiến lược tại Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, chuẩn bị công tác Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị văn minh. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; tập trung hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2021-2025, xây dựng kế hoạch 2026-2030

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; tập trung cao công tác chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ huyện (*đại hội điểm*) và Đại hội Đảng các xã, thị trấn. Tập trung hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXX và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 đã đề ra. Xây dựng kế hoạch kinh tế - xã hội giai đoạn

⁴⁴ Trong đó: Lĩnh vực TTCN - TMDV: 31 mô hình (4 MH lớn, 11 MH vừa, 16 MH nhỏ), lĩnh vực Nông nghiệp 39 mô hình (8 MH vừa, 31 MH nhỏ).

2026-2030 đảm bảo đồng bộ, khả thi.

2. Tập trung nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh

Duy trì và nâng cao 9 tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao. Chỉ đạo quyết liệt thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả. Nhân rộng các khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu đạt hiệu quả thiết thực; phát triển các mô hình nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, thương mại. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân.

Đối với các xã xây dựng xã NTM nâng cao, kiểu mẫu năm 2025: Xây dựng khung kế hoạch thực hiện chi tiết, cân đối nguồn lực hoàn thành các tiêu chí; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo xây dựng NTM xã.

Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới: Tiếp tục rà soát hoàn thành, duy trì bền vững các tiêu chí. Triển khai đồng bộ xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, cải tạo cảnh quan môi trường, xây dựng văn hóa cộng đồng nông thôn mới, nâng cao đời sống cho người dân, tiến tới xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, NTM thông minh..

Chỉ đạo Thị trấn Đức Thọ duy trì và nâng cao các tiêu chí trong xây dựng Thị trấn Đức Thọ đạt chuẩn đô thị văn minh.

3. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp một cách đồng bộ, toàn diện gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả; tập trung xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị

Tổ chức thực hiện tốt Đề án sản xuất vụ Xuân, Hè Thu, Kế hoạch sản xuất nông nghiệp năm 2025. Phát triển nông nghiệp theo đúng định hướng và bám sát thực tiễn sản xuất, các chỉ tiêu để tập trung chỉ đạo sản xuất theo hướng nông nghiệp sinh thái, hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị theo đúng tinh thần Chỉ thị số 40-CT/HU ngày 28/3/2024 của Huyện ủy và Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 28/9/2021. Phát triển các vùng sản xuất hàng hóa quy mô lớn, nâng cao hiệu quả và giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích, thúc đẩy tăng trưởng nông nghiệp toàn diện, cụ thể:

- Về trồng trọt: Ứng dụng các tiến bộ KHKT, công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất. Sản xuất phải gắn Đề án phát triển kinh tế Nông nghiệp - nông thôn giai đoạn 2024-2025 và lồng ghép được các nội dung, phương án sau khi tích tụ ruộng đất với xây dựng, phát triển các mô hình sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn. Tập trung xây dựng các mô hình sản xuất hữu cơ liên kết với Tập Đoàn Quế Lâm. Đồng thời kêu gọi, xúc tiến các doanh nghiệp đầu tư, liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị.

- Về chăn nuôi: Tập trung phát triển ổn định tổng đàn gia súc, gia cầm theo hướng gia trại, trang trại, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh. Phát triển chăn nuôi hữu cơ liên

kết với Tập đoàn Quế Lâm.

4. Phát triển tiểu thủ công nghiệp và làng nghề, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh trong hoạt động thương mại - dịch vụ; tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên - môi trường

Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt thực hiện Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề trên địa bàn huyện. Rà soát, khảo sát nhu cầu thuê đất của nhà đầu tư, các địa điểm có lợi thế quy hoạch cụm, điểm tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nhằm đa dạng hóa ngành nghề, phát triển sản xuất kinh doanh tại các địa phương. Tập trung thực hiện tốt chính sách phát triển công nghiệp, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp huyện; cụm công nghiệp Thái Yên; cụm công nghiệp Lạc Thiện đảm bảo đồng bộ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thứ cấp vào đầu tư. Quy hoạch vùng sản xuất, kinh doanh nhằm bảo tồn, giữ gìn làng nghề truyền thống, đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh tại các làng nghề, cụm, điểm thương mại, dịch vụ trên địa bàn, xử lý kịp thời các vi phạm về đất đai, môi trường, chính sách thuế,... Tiếp tục xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai còn tồn đọng và các vi phạm pháp luật đất đai mới phát sinh, đồng thời xem xét trách nhiệm và có hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định. Tập trung công nhận lại diện tích đất ở cho các thửa đất có vườn ao gắn liền với đất ở có nguồn gốc sử dụng trước ngày 18/12/1980. Tuyên truyền việc phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình và ở địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường tại bãi tập kết tạm thời Phượng Thành, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chăn nuôi trên địa bàn huyện.

Triển khai thực hiện Đề án số 2828/ĐA-UBND về tập trung, tích tụ ruộng đất đối với các xã, thị trấn còn lại trên địa bàn huyện. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và môi trường; Tập trung xử lý các tồn đọng về đất đai trên địa bàn; kiên quyết xử lý đối với tình trạng khai thác cát trái phép trên sông, bố trí lực lượng để xử lý đối tượng vi phạm.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với sắp xếp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức bộ máy; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, triển khai hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện tốt kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm Hành chính công, bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Nâng cao tính chuyên nghiệp, tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức với người dân, doanh nghiệp. Áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 tại huyện và các xã, thị trấn.

Chủ động xây dựng đề án và tổ chức thực hiện tốt việc sáp nhập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo tinh thần, kế hoạch định hướng số

140/KH-BCĐ tổng kết NQ 18 của Ban Chấp hành Trung ương khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Tiếp tục tinh giản biên chế theo Nghị định 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ, đặc biệt số cán bộ, công chức xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2019 - 2021. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng, nâng cao chất lượng văn hóa công sở, đạo đức công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước 2025; tổ chức thành công Hội nghị điển hình tiên tiến giai đoạn 2025 - 2030. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; các Hội trên địa bàn huyện.

Đôn đốc, phối hợp triển khai các dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư; các dự án đã ký Biên bản ghi nhớ đầu tư tại Hội nghị công bố quy hoạch mở rộng Thị trấn Đức Thọ và vùng phụ cận đến năm 2035, xúc tiến đầu tư vào địa bàn huyện. Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh; đổi mới hoạt động xúc tiến đầu tư, kêu gọi các nguồn lực từ bên ngoài đầu tư vào các dự án lớn trên địa bàn.

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp đến năm 2025; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Có các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; tiếp tục hỗ trợ, phát triển các hợp tác xã hoạt động hiệu quả, giải thể triệt để các hợp tác xã ngừng hoạt động, hoạt động yếu kém.

6. Tập trung công tác thu ngân sách; đảm bảo các nhiệm vụ chi. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giải ngân nguồn vốn đầu tư công và các Chương trình MTQG

Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; quan tâm khắc phục một số khoản thu còn khó khăn như thu ngoài quốc doanh, xử lý nợ thuế, tránh thất thoát nguồn thu; tập trung thu các khoản thu từ đất, đảm bảo công tác thu tại các địa phương nhằm đảm bảo thu đạt 380 tỷ đồng (*trong đó thu từ tiền đất 302 tỷ, thu từ thuế phí 78 tỷ*).

Xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo yêu cầu chi đúng quy định, tập trung nguồn lực cho các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy, điều hành của UBND một cách thống nhất, đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả. Tiết kiệm tối đa chi thường xuyên, dành kinh phí để chi đầu tư phát triển.

Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tập trung cao độ, quyết liệt, chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền; chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu khẩn trương huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 đảm bảo kịp thời.

Đối với nguồn vốn các Chương trình MTQG phải tiến hành rà soát chi tiết, cụ thể để đăng ký kế hoạch vốn sát với nhu cầu thực tế để đảm bảo tính khả thi trong công tác giải ngân. Thực hiện, kịp thời giải ngân nguồn vốn ngay khi có

khối lượng nghiệm thu, không tập trung thanh toán vào cuối năm. Tăng cường các hoạt động giám sát, đánh giá kết quả thực hiện tiêu dự án, việc huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn thực hiện tại các xã theo quy định nhằm kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc để có giải pháp khắc phục hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

7. Phát triển đồng bộ văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao sức khỏe, đời sống nhân dân, giảm nghèo bền vững

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, kỷ niệm các ngày lễ lớn, đặc biệt là tuyên truyền chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXXI, nhiệm kỳ 2025 - 2030. Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phát huy các thiết chế văn hóa, thông tin trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Tổ chức Đại hội TDTT cấp huyện đến cơ sở, triển khai các nội dung đề án phát triển du lịch và kế hoạch lễ hội trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giữ vững và nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp, bậc học; tăng cường xã hội hóa, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; nâng cao chất lượng phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục THCS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Tập trung các giải pháp về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất trường học và các điều kiện đảm bảo chất lượng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đảm bảo công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế. Chủ động phòng chống các loại dịch bệnh; triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh xã hội hóa góp phần nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; khuyến khích mở các bệnh viện, phòng khám tư nhân chất lượng cao; nâng cao trình độ chuyên môn, y đức của đội ngũ y, bác sỹ. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, Chỉ đạo tuyên truyền nhân dân tham gia BHYT, giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 suy dinh dưỡng. Chú trọng chăm sóc sức khỏe sinh sản, bảo vệ bà mẹ, trẻ em, Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình. Đảm bảo người dân được quản lý sức khỏe trên nền tảng điện tử, Triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa và số khám chữa bệnh điện tử. Kiểm soát tốt việc hành nghề y dược tư nhân, Đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế thấp nhất vụ ngộ độc thực phẩm.

Thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững theo chuẩn nghèo giai đoạn 2022-2030; làm tốt, kịp thời các chính sách người có công, chính sách xã hội, người cao tuổi, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, đối tượng khó khăn, đảm bảo an sinh xã hội. Triển khai thực hiện Chỉ thị 50/CT-TTg ngày 12/11/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn. Tập trung chỉ đạo công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, giải quyết và thu hút lao động, giải quyết việc làm ở nông thôn phục vụ các dự án đầu tư trên địa bàn.

8. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết tồn đọng thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm toán; phòng chống tham nhũng, tiêu cực

Đổi mới công tác thanh tra theo hướng tăng cường thanh tra theo chuyên đề, có trọng tâm, trọng điểm; thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Nâng cao chất lượng thanh tra, kiểm tra; tránh chồng chéo, trùng lặp đối tượng thanh tra, kiểm tra. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm toán. Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, địa phương, đơn vị trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực.

Tăng cường công tác tiếp công dân; giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo ở cơ sở ngay từ khi mới phát sinh, xử lý nghiêm người đứng đầu các địa phương, đơn vị để phát sinh nhiều khiếu kiện, chậm khắc phục tình trạng đơn thư khiếu kiện vượt cấp. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Luật Phòng chống tham nhũng, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ trong cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang theo Kết luận số 29-KL/TU ngày 22/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 04/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư trên địa bàn tỉnh. Kết hợp chặt chẽ công tác phổ biến giáo dục pháp luật với xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Gắn công tác PBGDPL với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm tiếp tục nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân; lấy ý thức chấp hành pháp luật là thước đo hiệu quả công tác PBGDPL.

Tiếp tục đổi mới công tác PBGDPL theo yêu cầu tại Chương trình hành động số 24-CTr/HU ngày 24/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường kiểm tra, luyện tập các phương án, kế hoạch đảm bảo tuyệt đối an toàn các kiện chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước và địa phương. Quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc TW thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới; Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XIII) về chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Hoàn thành tốt công tác tuyển quân năm 2025; chỉ đạo công tác xây dựng cơ sở đi vào chiều sâu, vững chắc. Tiếp tục thực hiện đề án “Tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ chính sách cho lực

lượng dân quân tự vệ giai đoạn 2021 - 2025. Hoàn thành chương trình huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ; thực hiện tốt chính sách xã hội và chính sách hậu phương quân đội.

Chủ động nắm, dự báo tình hình liên quan đến an ninh, trật tự; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân tham gia công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức pháp luật cho người dân; mở các đợt cao điểm đấu tranh trấn áp các loại tội phạm, nhất là đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo ANTT Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ANTT, làm tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiềm chế làm giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí (*số vụ, số người chết, số người bị thương*). Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ, chú trọng nhân rộng các mô hình, điển hình.

10. Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2025

Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2025; thông tin chủ động, kịp thời, đầy đủ về tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng, an ninh, phòng chống dịch bệnh và các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Chú trọng định hướng trong hoạt động thông tin, tuyên truyền, tạo niềm tin và đồng thuận trong nhân dân.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, tạo sự đồng thuận cao và phát huy sức mạnh của toàn xã hội trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Huyện ủy - HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XIX;
- Các phòng, ban, các xã, thị trấn;
- UBMTTQ và các Đoàn thể;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Hoài Đức